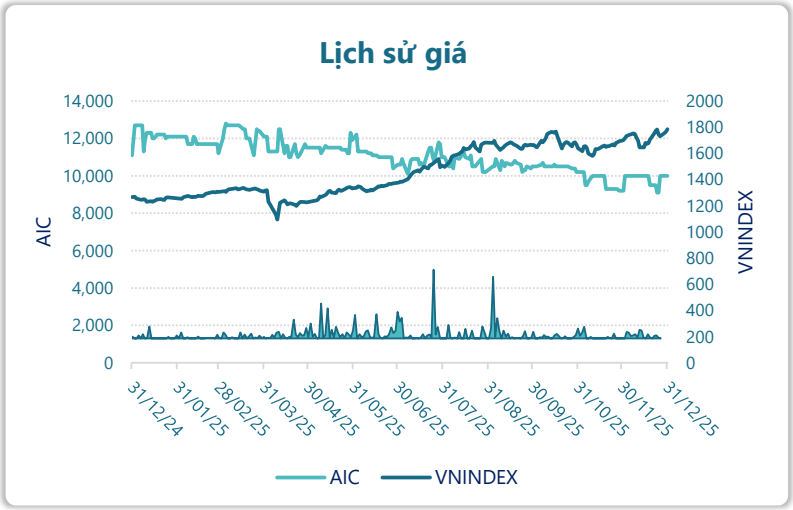
FireAnt

CTCP Tập đoàn bảo hiểm DBV (UPCOM: AIC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	380
% sở hữu nước ngoài	75.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

866

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 435| 101%

YoY: ▲ 564| 187%

LN sau thuế

Q4/25

7.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.42| 337%

YoY: ▲ 7.03|

Tỷ suất lãi EBIT

2025

74.6%

+/- YoY: ▼ 9.8%

DT thuần

2025

1,952

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 703| 56.2%

LN sau thuế

2025

8.64

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.68| 74.2%

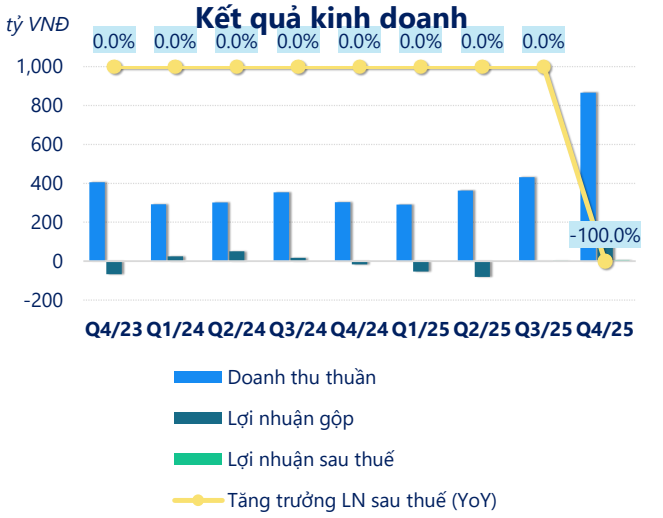
ROE

2025

#VALUE!

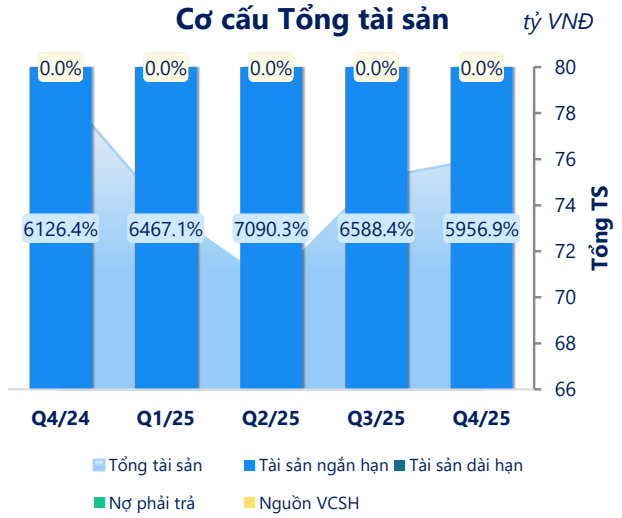
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



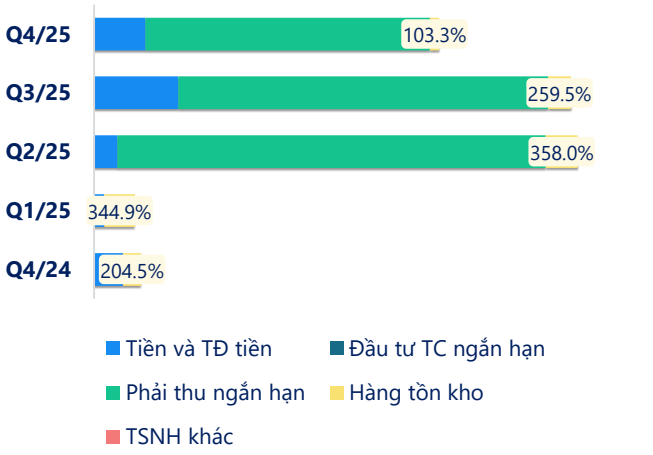
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



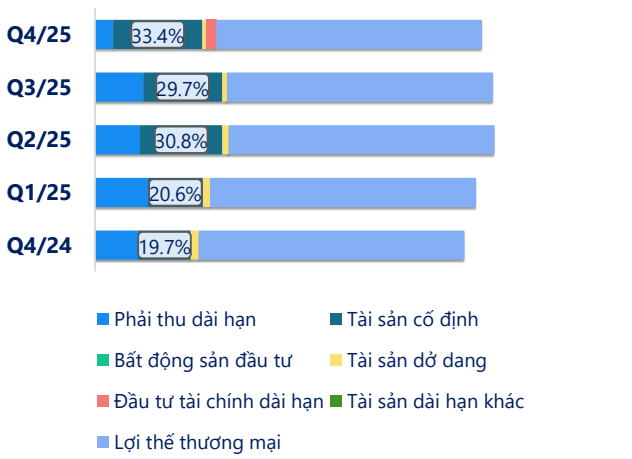
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



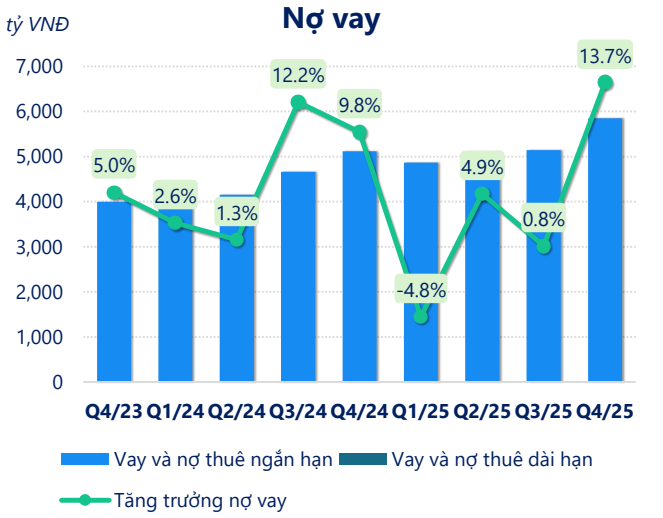
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



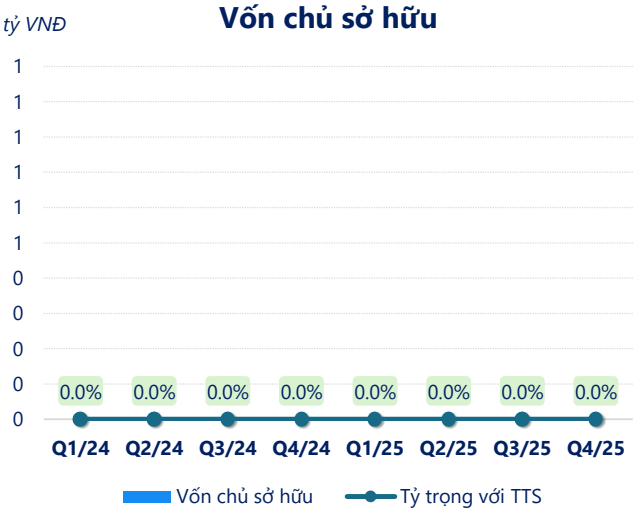
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



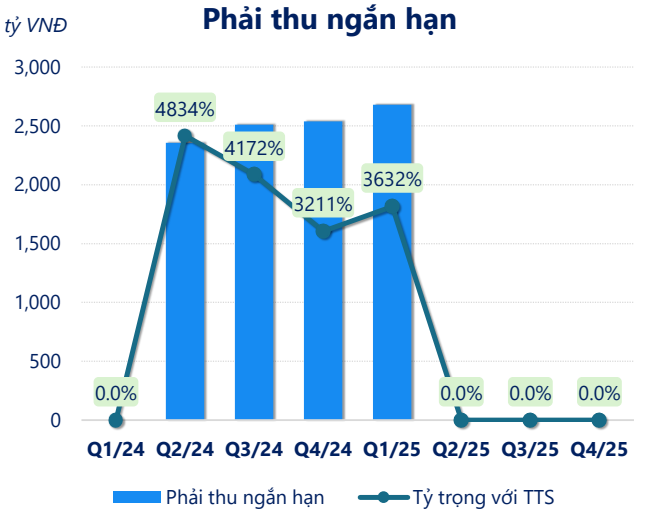
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



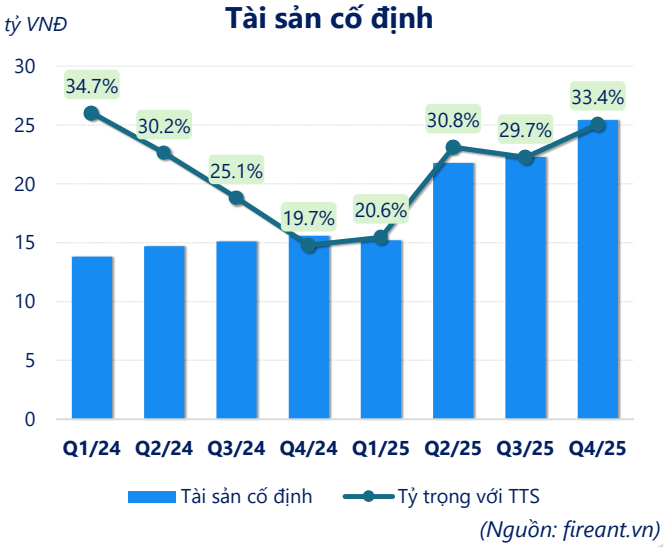
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



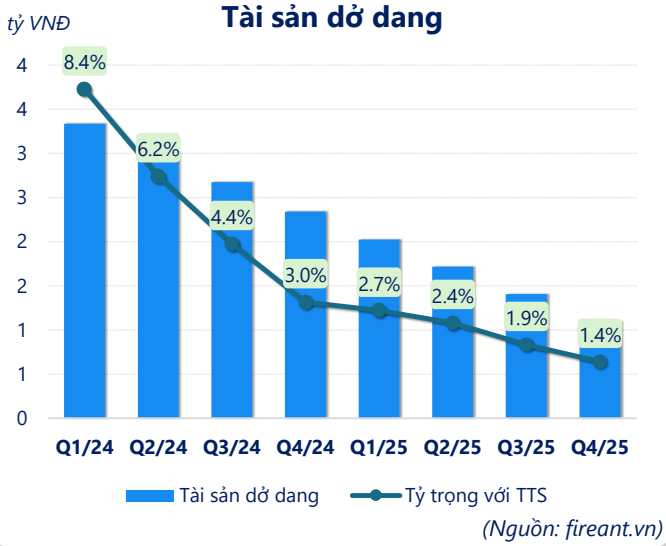
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



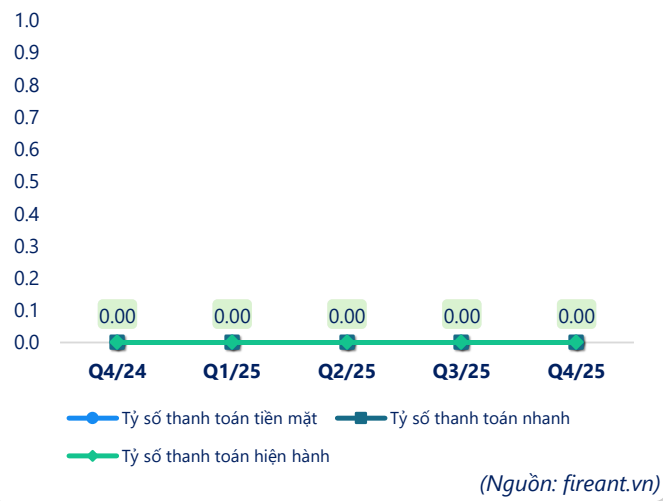
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



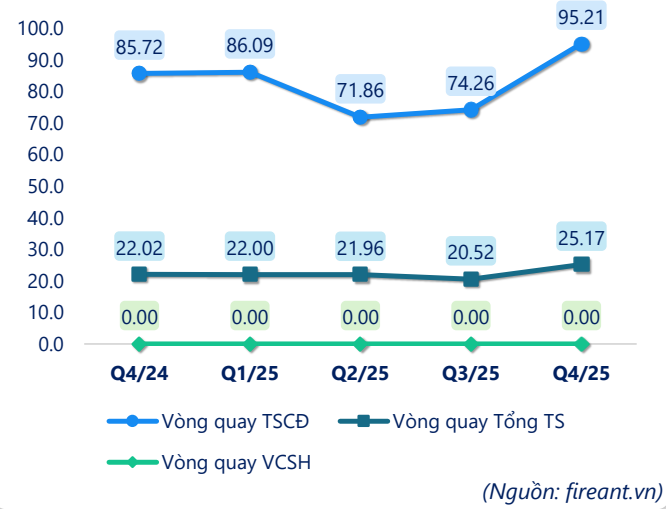
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**79.1**	**73.8**	**70.6**	**75.2**	**76.0**
Tài sản ngắn hạn	**4,844**	**4,770**	**5,006**	**4,951**	**4,529**
Tiền và tương đương tiền	258	84.8	187	716	440
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	2,539	2,679	0	0	0
Hàng tồn kho	81.6	150	175	185	106
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Phải thu dài hạn	12.9	14.7	12.0	13.6	5.24
Tài sản cố định	15.6	15.2	21.8	22.3	25.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.34	2.02	1.72	1.41	1.10
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	2.91
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	79.1	73.8	70.6	75.2	76.0
Nợ phải trả	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5,115	4,868	5,107	5,147	5,853
Phải trả người bán ngắn hạn	4,006	3,750	3,973	4,025	4,713
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	1,109	1,118	1,134	1,121	1,140
Kinh phí và quỹ khác	1.08	0.80	0.76	0.63	0.60

(Nguồn: fireant.vn)